TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Thái K, nơi cư trú: Số 8, tổ dân phố A, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Ngô Thái K trình bày:

Do có quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn T nên từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2016 ông có bán sơn nước nhãn hiệu Dulux cho ông Nguyễn Văn T với tổng số tiền là hơn 200.000.000đồng, việc mua bán sơn giữa hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng và giao dịch trực tiếp qua điện thoại không lập hợp đồng bằng văn bản. Khi có nhu cầu lấy sơn để phục vụ việc làm công trình xây dựng, ông T gọi

điện cho ông để mua sơn và ông chở sơn theo số lượng sơn ông T yêu cầu đến công trình xây dựng giao cho thợ sơn hoặc giao cho ông T, sau đó ông T trả tiền mua sơn trực tiếp cho ông hoặc thông qua người nhà là bà Nguyễn Thị L mẹ đẻ ông T và việc trả tiền sơn được ông T trả dần cho ông. Từ cuối năm 2016 ông T chậm thanh toán tiền mua sơn, đến ngày 30 tháng 01 năm 2018, ông và ông T đã lập Giấy biên nhận trả nợ, theo nội dung giấy biên nhận trả nợ thì tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông T còn nợ ông số tiền mua sơn là 63.000.000đồng và thỏa thuận mỗi tháng trả dần 5.000.000đồng bắt đầu từ tháng 6/2018, đến ngày 10 tháng 8 năm 2018 ông T mới trả cho ông được số tiền là 3.000.000đồng và còn nợ lại 60.000.000đồng. Ông đã nhiều lần đến gặp và gọi điện để yêu cầu ông T trả số tiền trên nhưng ông T không trả. Ông T là người trực tiếp mua sơn của ông nên nay ông chỉ khởi kiện ông T trả số tiền mua sơn còn nợ là 60.000.000đồng và ông không yêu cầu ông T phải trả số tiền lãi chậm trả của số tiền 60.000.000đồng. Việc ông T khai còn nợ tiền mua sơn là 33.000.000đồng là không có căn cứ và ông không đồng ý với quan điểm của ông T đề nghị trả dần số tiền trên từ 1.000.000đ đến 2.000.000đồng/tháng. Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 là do ông viết và ông T tự nguyện ký xác nhận vào giấy biên nhận chứ ông không ép ông T ký nhận nợ số tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2019 và Biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2019, bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông mua sơn nước nhãn hiệu Dulux của ông Ngô Thái K vào thời gian như lời ông K trình bày, hai bên chỉ thỏa thuận việc mua bán sơn bằng miệng, giao dịch qua điện thoại, việc bán sơn và trả tiền mua sơn giữa hai bên được hai bên giao nhận sơn và trả tiền không có hóa đơn chứng từ. Do số lượng sơn mua nhiều nên ông không nhớ được số lượng sơn đã mua của ông K và số tiền mua sơn là bao nhiêu. Ông K giao sơn đến công trình xây dựng cho ông khi có yêu cầu của ông và ông trả tiền mua sơn trực tiếp cho ông Khởi hoặc thông qua người nhà là bà Nguyễn Thị L (mẹ của ông T). Do ông cũng bị nợ đọng tiền công nên đã chậm thanh toán tiền mua sơn cho ông K. Ông Nguyễn Văn T có quan điểm số tiền ông nợ ông K tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 là 36.000.000 đồng chứ không phải là 63.000.000đồng như quan điểm của ông K. Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông ký nhận còn nợ ông K số tiền 63.000.000đồng là do ông K viết và ép ông ký nhận nhưng thực tế ông chỉ còn nợ ông T số tiền là 36.000.000đồng, sau đó ông đã trả cho ông K 3.000.000đồng và không nhớ ngày tháng năm trả số tiền trên. Hiện tại ông chỉ còn nợ ông K số tiền mua sơn là 33.000.000đồng và ông sẽ có trách nhiệm trả cho ông K số tiền trên nhưng đề nghị trả dần mỗi tháng từ 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 280, 281, 290, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Ngô Thái K số tiền là 60.000.000đồng. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Vào năm 2016 ông Ngô Thái K và ông Nguyễn Văn T có thỏa thuận miệng với nhau về việc ông Ngô Thái K bán cho ông Nguyễn Văn T loại sơn nước nhãn hiệu Dulux, việc mua bán sơn và việc trả tiền mua sơn được hai bên thỏa thuận trực tiếp bằng miệng, qua điện thoại không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản và không có hóa đơn chứng từ giao hàng và trả tiền. Căn cứ Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 có chữ ký của hai bên thì tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2018 ông Nguyễn Văn T còn nợ ông Ngô Thái K số tiền mua sơn là 63.000.000đồng. Việc ông T và ông K cùng nhau ký xác nhận nợ tại Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Việc ông T có lời khai cho rằng Giấy biên nhận trả nợ nêu trên bị ông K ép ký nhận nợ số tiền mua sơn 63.000.000đồng là không có căn cứ chấp nhận, bởi ngoài lời khai ông T không đưa ra được căn cứ chứng minh mình bị ép ký nhận nợ số tiền trên.

[4] Theo nội dung Giấy biên nhận trả nợ ngày 30 tháng 01 năm 2018 hai bên thỏa thuận, từ tháng 6/2018 ông T trả cho ông K mỗi tháng là 5.000.000đồng nhưng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trả tiền trong Giấy biên nhận trả nợ nói trên và mới trả cho ông K được 3.000.000 đồng còn nợ lại số tiền là 60.000.000 đồng. Việc ông T khai chỉ còn nợ ông K số tiền mua sơn là 36.000.000đồng và đã trả được 3.000.000đồng, nay chỉ chấp nhận trả ông K số tiền mua sơn 33.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, bởi ngoài lời khai ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh còn nợ ông K số tiền mua sơn là 33.000.000đồng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông K về việc buộc ông T trả số

tiền nợ mua sơn 60.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 290, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Việc ông K bán sơn cho ông T chỉ do hai bên thực hiện không liên quan đến vợ ông T là bà Nguyễn Thị Bích N nên quá trình tố tụng, Tòa án không đưa bà Nguyễn Thị Bích N vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy, nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000đồng do cá nhân ông T trả cho ông K.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[6] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông K được Tòa án chấp nhận. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 281, 290, 428, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thái K, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Ngô Thái K số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Ngô Thái K số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự ông Ngô Thái K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004105 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- TAND T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên